

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 05 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thế Vỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Ngọc Hương.

Ông Nguyễn Đại Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên Tòa: Bà Đậu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc D (tên thường gọi: Nước), Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1988; tại: C, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 07/03/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 10/03/2016; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/11/2012, bị Công an thành phố C xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 10/9/2014, bị Công an xã I, C xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giam ngày 11/01/2018 (có mặt).

Bị hại: 1. Đinh X, Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Ô, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

2. Nguyễn H, Sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Ô, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị B, Sinh năm: 1961

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

2. Đặng Văn T, Sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Nguyễn U, Sinh năm: 1960

Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Ngọc D là người bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 11 giờ ngày 13/10/2017, D điều khiển xe mô tô 79C1-07531 đi ngang nhà anh Đinh X ở tổ H, phường Ô, thành phố C; D thấy cửa mở, không có người trông coi. D đi vào trong nhà lấy 01 máy cắt hiệu ACZ-9355 gắn trên bệ kim loại màu đen, 01 máy hàn điện màu vàng hiệu ZX7-200G. Sau đó, D đến bán cho Đặng Văn T ở tổ dân phố S, phường N, thành phố C được 1.500.000đ. Số tiền trên D mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 141 ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 máy hàn màu vàng hiệu ZX7-200G có trị giá 1.008.000đ; 01 máy cắt hiệu ACZ-9355 có trị giá 1.440.000đ. Tổng trị giá tài sản là 2.448.000đ.

Vụ 2: Khoảng 01 giờ ngày 30/11/2017, D điều khiển xe mô tô 79C1-07531 đi ngang nhà anh Phạm M ở tổ G, phường B, thành phố C; D thấy nhà đang xây dựng, không có người trông coi. D đi vào trong nhà lấy 01 sợi dây điện hiệu Lucky Star (dài 14m, vỏ màu vàng, 01 đầu có nối với ổ cắm điện, 01 đầu nối với phích cắm điện) đang để dưới nền nhà. D lấy sợi dây điện buộc lại, đem ra phía ngoài cửa nhà rồi tiếp tục đi vào nhà tìm tài sản khác để lấy thì bị anh Nguyễn U (là bảo vệ ngôi nhà) phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số: 142 ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 sợi dây điện hiệu Lucky Star (dài 14m, vỏ màu vàng), 01 phích cắm điện, 01 ổ cắm điện trị giá 39.676đ.

Bị cáo Đặng Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đặng Ngọc D về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo D. Xử phạt bị cáo

Đặng Ngọc D 01 năm - 01 năm 03 tháng tù. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại Đinh X, Nguyễn H; người có quyền lợi liên quan Đặng Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

Đối với Đặng Văn T có hành vi mua 01 máy cắt sắt và 01 máy hàn điện do Đặng Ngọc D bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ý kiến của bị cáo D: Bị cáo đã biết tội lỗi của mình, bị cáo xin hứa từ bỏ ma túy, làm ăn lương thiện, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm về với gia đình, trở thành công dân có ích, có điều kiện chăm sóc mẹ già.

Ý kiến của người liên quan Nguyễn Thị B: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Ngọc D vì muốn có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại nên đã lén lút chiếm đoạt của anh Đinh X 01 máy cắt hiệu ACZ-9355, 01 máy hàn điện màu vàng hiệu ZX7-200G vào khoảng 11 giờ ngày 13/10/2017; chiếm đoạt của anh Nguyễn H 01 sợi dây điện hiệu Lucky Star (dài 14m, vỏ màu vàng), 01 ổ cắm điện, 01 phích cắm điện vào khoảng 01 giờ ngày 30/11/2017.

[3] Tại kết luận định giá tài sản số 141 ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 máy hàn màu vàng hiệu ZX7-200G có trị giá 1.008.000đ; 01 máy cắt hiệu ACZ-9355 có trị giá 1.440.000đ. Tổng trị giá tài sản là 2.448.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 142 ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 sợi dây điện hiệu Lucky Star (dài 14m, vỏ màu vàng), 01 phích cắm điện, 01 ổ cắm điện trị giá 39.676đ.

Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là: 2.487.676đ.

[4] Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương, làm nghi ngờ lẫn nhau trong quần chúng nhân dân.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo D theo bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-CR ngày 27/02/2018, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo D đã bị Công an thành phố C xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 21/11/2012, và bị Công an xã I, thành phố C xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 10/9/2014. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Bị cáo đã có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 10/03/2016, nhưng chưa được xóa án tích nay lại nhiều lần phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong hồ sơ thể hiện, người bị hại Nguyễn H, Đinh X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn T không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền mua máy hàn điện và máy cắt sắt 1.500.000đ nên không xét.

[9] *Về án phí:* Bị cáo Đặng Ngọc D phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc D phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đặng Ngọc D;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc D 01 (Một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 11/01/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn H, Đinh X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn Tuấn không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Ngọc D phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Ngọc D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại Nguyễn H, Đinh X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C.
- Công an thành phố C.
- Chi cục THADS thành phố C
- Bị cáo.
- Người bị hại
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thế Vỹ